



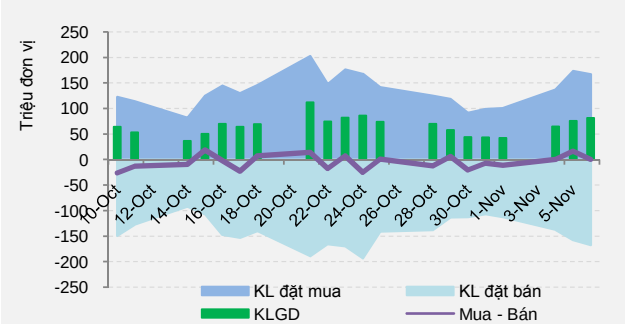
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 6/11/2013

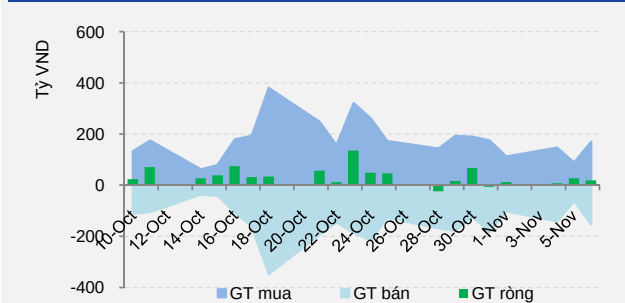
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	502.5	63.3
% Thay đổi	↑ 0.5%	↑ 0.6%
KLGD (CP)	81,849,902	47,736,919
GTGD (tỷ đồng)	1,082.26	322.50
Tổng cung (CP)	166,912,270	81,583,300
Tổng cầu (CP)	167,163,400	79,857,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,375,220	842,600
KL mua (CP)	4,588,220	1,778,700
GTmua (tỷ đồng)	170.66	12.42
GT bán (tỷ đồng)	151.81	6.32
GT ròng (tỷ đồng)	18.85	6.10

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.48%	7.5	1.6	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.85%	258.8	1.0	19.5%
Dầu khí	↑ 1.19%	7.5	1.5	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.14%	13.7	1.8	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.61%	8.1	2.6	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	12.2	4.9	15.2%
Ngân hàng	↑ 1.03%	7.1	1.3	9.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.31%	9.5	2.0	13.1%
Tài chính	↑ 0.55%	18.0	2.5	30.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.03%	9.0	3.3	5.9%
VN - Index	↑ 0.55%	12.9	2.9	77.2%
HNX - Index	↑ 0.59%	32.6	1.5	22.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,925,070	2.4%	456,440	0.6%
GTGD (tỷ VND)	45,837	4.2%	5,592	0.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp phiên tăng điểm với thanh khoản khá. Dòng tiền vẫn tập trung tại nhóm cổ phiếu thị giá thấp mang tính đầu cơ, thuộc ngành nghề dự kiến có triển vọng khả quan như xây dựng, VLXD, BĐS... Nhóm cổ phiếu Bluechips như BVH, HPG, VCB, PVD... được hỗ trợ từ lực cầu ngoại, cũng tác động tích cực đến thị trường chung.

Phiên tăng điểm với thanh khoản cao cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường, chỉ số RSI 14 đang tăng khá mạnh. Phiên giao dịch ngày mai, VN-Index đã tiến đến mốc cản kỹ thuật 505 điểm. Phiên ngày mai cũng là phiên T+3 của ngày giao dịch bắt đầu tuần, khi VN-Index giảm xuống mốc hỗ trợ 495 điểm. Thị trường dự báo giảm co trong phiên giao dịch tới, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật, cũng như dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu nóng sẽ có xu hướng luân chuyển nhanh chóng. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền vào thị trường khá mạnh, chúng tôi bảo lưu quan điểm về xu hướng tăng của VN-Index trong trung hạn.

Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm thứ 7 liên tiếp, tăng qua ngưỡng cản 63 điểm. Dòng tiền tiếp tục có sự dịch chuyển rõ rệt, chuyển từ nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng thuộc dòng SD, sang nhóm cổ phiếu đã có thời gian tích lũy thuộc dòng sắt thép, chứng khoán... Diễn biến tăng điểm với thanh khoản cao tiếp tục cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Lực cầu đang quan tâm tới sàn HNX, sau thời gian dài nhóm cổ phiếu tại sàn này giảm điểm vì thiếu hỗ trợ của dòng tiền.

HNX-Index dự báo có phản ứng tại ngưỡng cản kỹ thuật 63-64 điểm, khi 1/ HNX-Index đã tăng điểm 7 phiên liên tiếp, chỉ báo RSI tăng lên mức quá mua; và 2/ diễn biến tăng nóng của nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ khó kéo dài. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, xu hướng tăng điểm của HNX-Index đã được xác lập, dòng tiền dự kiến sẽ có sự luân chuyển giữa từng nhóm cổ phiếu.

Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư giữ trạng thái danh mục, việc lựa chọn cổ phiếu ưu tiên yếu tố cơ bản, được dòng tiền quan tâm. Cần tránh mua đuổi cổ phiếu đã tăng nóng khi sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm cổ phiếu dự kiến tiếp tục diễn ra rõ nét.

- VN-Index tăng 2.73 điểm (0.55%) so với phiên trước, lên 502.52 điểm, mức cao nhất trong phiên.

- HNX-Index tăng 0.36 điểm (0.58%), lên 63.28 điểm, mức cao nhất trong phiên, ghi nhận phiên tăng điểm thứ 7 liên tiếp.

- Hôm nay, Quốc hội thảo luận dự thảo Luật đất đai sửa đổi. Theo đó một số điểm mới được đánh giá tích cực đối với thị trường BĐS nói chung, doanh nghiệp kinh doanh BĐS nói riêng. Cụ thể, Luật đất đai quy định Nhà nước là đại diện chủ sở hữu toàn dân đối với đất đai. Quy định này dự kiến đẩy nhanh hoạt động giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư, khi việc thỏa thuận theo giá thị trường trên thực tế hiện nay khá rắc rối trong một số trường hợp, làm chậm tiến độ thi công dự án. Quy định nói lỏng hơn trong việc thuê đất, mua căn hộ, dự án của NĐTNN cũng giúp thị trường kỳ vọng về khả năng thu hút nguồn vốn từ nước ngoài vào thị trường BĐS trong nước.

- Bộ Công thương đang xây dựng Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, thay thế Quyết định 10/2007/QĐ-BTM. Theo đó, các mặt hàng lúa gạo; đường mía, đường củ cải; thuốc lá, xì gà; dầu thô và dầu đã qua chế biến; dược phẩm; thuốc nổ; sách báo, tạp chí; kim loại quý và đá quý hay vật phẩm đã ghi hình trên nội chất liệu... sẽ nằm trong Danh mục hàng hóa thực hiện quyền phân phối, thay vì thuộc Danh mục hàng hóa không được quyền phân phối như quy định hiện hành.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 2.73 điểm (0.55%) so với phiên trước, lên 502.52 điểm, mức cao nhất trong phiên.
- KLGD tăng 2% so với phiên trước, đạt 76.2 triệu đơn vị.
- Chỉ số RSI tăng lên mức 61, tâm lý thị trường khá tích cực. Chỉ báo MACD tăng nhẹ, giảm dần khoảng cách so với đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp phiên tăng điểm với thanh khoản khá. Dòng tiền vẫn tập trung tại nhóm cổ phiếu thị giá thấp mang tính đầu cơ, thuộc ngành nghề dự kiến có triển vọng khả quan như xây dựng, VLXD, BĐS... Nhóm cổ phiếu Bluechips như BVH, HPG, VCB, PVD... được hỗ trợ từ lực cầu ngoại, cũng tác động tích cực đến thị trường chung.

Phiên tăng điểm với thanh khoản cao cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường, chỉ số RSI 14 đang tăng khá mạnh. Phiên giao dịch ngày mai, VN-Index đã tiến đến mốc kỹ thuật 505 điểm. Phiên ngày mai cũng là phiên T+3 của ngày giao dịch bắt đáy phiên đầu tuần, khi VN-Index giảm xuống mốc hỗ trợ 495 điểm. Thị trường dự báo giảm co trong phiên giao dịch tới, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật, cũng như dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu nóng sẽ có xu hướng luân chuyển nhanh chóng. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền vào thị trường khá mạnh, chúng tôi bảo lưu quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.36 điểm (0.58%), lên 63.28 điểm, ghi nhận phiên tăng điểm thứ 7 liên tiếp.
- KLGD giảm 7% so với phiên trước, nhưng vẫn ở mức cao với 45.3 triệu đơn vị.
- Chỉ số RSI tăng mạnh lên mức 72 điểm, mức quá mua, thể hiện tâm lý hưng khởi của NĐT. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang nở rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm thứ 7 liên tiếp, tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật 63 điểm. Dòng tiền tiếp tục có sự dịch chuyển rõ rệt, chuyển từ nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng thuộc dòng SD, sang nhóm cổ phiếu đã có thời gian tích lũy thuộc dòng sắt thép, chứng khoán... Diễn biến tăng điểm với thanh khoản cao tiếp tục cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Lực cầu đang quan tâm tới sàn HNX, sau thời gian dài nhóm cổ phiếu tại sàn này giảm điểm vì thiếu hỗ trợ của dòng tiền.

Thị trường dự báo có phản ứng tại ngưỡng cản kỹ thuật 63-64 điểm, khi 1/ HNX-Index đã tăng điểm 7 phiên liên tiếp, chỉ báo RSI tăng lên mức quá mua; và 2/ diễn biến tăng nóng của nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ khó kéo dài. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, xu hướng tăng điểm của HNX-Index đã được xác lập, dòng tiền dự kiến sẽ có sự luân chuyển giữa từng nhóm cổ phiếu.

Chúng tôi nhận thấy, hiện tại dòng tiền trên thị trường tập trung khá nhiều vào các mã cổ phiếu thuộc các ngành bất động sản, xây dựng, sắt thép, vật liệu xây dựng, chứng khoán. Do vậy chúng tôi xin gửi tới quý khách hàng bảng thống kê kết quả kinh doanh Q3/2013 và 9 tháng đầu năm của những DN đã công bố BCTC trong các ngành nói trên sau khi lọc với điều kiện KLGD bình quân 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên.

THỐNG KÊ KQKD MỘT SỐ MÃ NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	CLG	HOSE	86.07	308.9%	0.82	136.8%	257.96	357.4%	27.18	2986.8%	130.6%	8.4%
2	DXG	HOSE	31.32	20.5%	30.08	118.0%	219.15	77.6%	51.55	152.8%	73.6%	0.6%
3	HAR	HOSE	11.78	70.0%	1.46	21.9%	37.25	123.3%	10.74	109.0%	18.4%	0.9%
4	HQC	HOSE	99.18	121.8%	15.12	1468.0%	383.09	223.4%	27.95	202.4%	37.3%	1.1%
5	IDJ	HNX	20	365.6%	-6.02	-584.1%	31.77	201.6%	-5.81	-1037.5%	-11.9%	13.7%
6	NDN	HNX	54.5	144.6%	10.11	568.0%	109.45	115.5%	16.75	365.7%	134.8%	0.1%
7	PTL	HOSE	24.3	80.7%	-22.74	-3344.1%	463.51	333.3%	-66.18	344.7%	#DIV/0!	0.5%
8	PV2	HNX	0.34	56.7%	-12.1	-24200.0%	3.37	188.3%	-51.67	-7711.9%	-7277.5%	0.1%
9	PXA	HNX	5.45	80.7%	-2.1	-21000.0%	19.27	23.1%	-30.52	-4624.2%	67.9%	0.3%
10	PXL	HOSE	4.74	11850.0%	0.05	100.0%	21.77	30.2%	-15.46	-11892.3%	-145.3%	0.2%
11	VPH	HOSE	237.3	1316.1%	9.83	330.2%	288.49	379.4%	10.51	-274.4%	26.2%	3.1%
12	SZL	HOSE	43.31	124.8%	17.28	239.3%	116.14	122.8%	36.47	152.5%	194.5%	4.1%

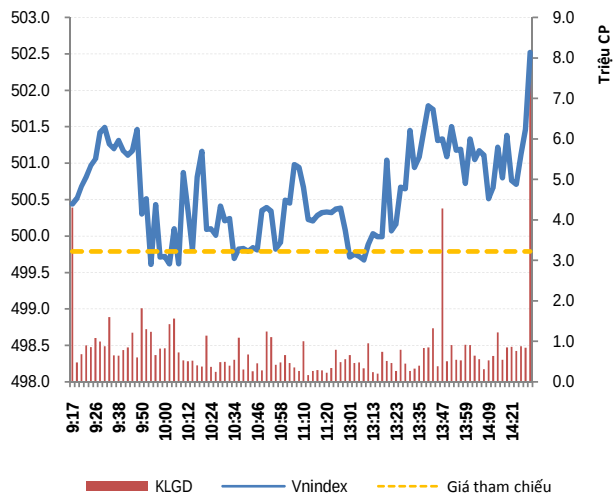
THỐNG KÊ KQKD MỘT SỐ MÃ NGÀNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	CVN	HNX	0.04	3.8%	-0.12	-60.0%	0.88	29.1%	-14.09	-5419.2%	-3707.9%	0.0%
2	ICG	HNX	0.31	39.2%	-1.75	32.2%	1.1	7.0%	-5.64	-134.9%	-30.9%	16.1%
3	PXI	HOSE	172.36	70.8%	-1.96	-79.4%	426.35	66.0%	-2.94	-38.4%	-7.5%	2.6%
4	PXS	HOSE	303.33	121.5%	33.48	1665.7%	681.75	68.1%	49.18	79.2%	49.8%	1.4%
5	SD6	HNX	314.94	197.3%	14.16	244.6%	821.36	153.7%	33.5	209.5%	81.1%	4.2%
6	SD9	HNX	268.81	87.7%	8.83	112.5%	803.09	102.9%	27.31	80.1%	56.0%	1.8%
7	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	44.1%
8	ITQ	HNX	102.59	108.2%	0.68	58.1%	305.09	94.6%	2.51	94.4%	20.9%	0.0%
9	VGS	HNX	492	81.8%	2.71	315.1%	1770.05	89.1%	6.92	187.5%	51.3%	2.2%
10	VIS	HOSE	660.39	86.1%	-36.06	-229.3%	2406.35	86.3%	-10.32	-106.9%	-34.0%	1.7%

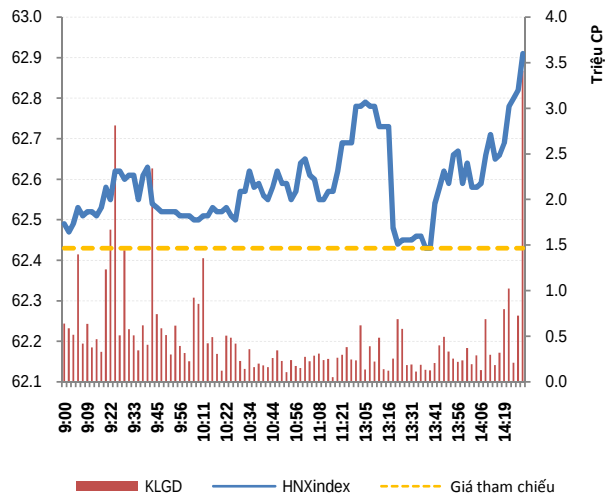
THỐNG KÊ KQKD MỘT SỐ MÃ NGÀNH CHỨNG KHOÁN

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	KLS	HNX	39.23	114.9%	20.16	122.0%	127.15	65.2%	97.61	-235.0%	24.1%	4.6%
2	VND	HNX	51.35	102.1%	22.89	228.2%	185.72	93.9%	117.65	167.8%	155.3%	16.6%
3	SHS	HNX	20.81	127.1%	-9.15	84.5%	84.87	68.6%	5	-17.9%	12.3%	3.9%
4	VIG	HNX	3.59	41.3%	0.29	17.8%	11.28	85.3%	1.14	-1.8%	23.7%	13.1%
5	BVS	HNX	51.47	119.4%	21.97	212.3%	153.3	96.2%	78.6	103.5%	135.2%	2.2%
6	APS	HNX	4.15	92.0%	0.7	280.0%	15.67	60.1%	4.58	37.4%	39.9%	14.0%
7	HCM	HOSE	141.8	124.1%	56.52	128.5%	435.65	97.5%	180.32	86.7%	76.0%	49.0%
8	ORS	HNX	1.94	47.5%	-1.24	-138.5%	7.36	46.0%	-1.62	415.4%	-77.1%	0.0%
9	BSI	HOSE	54.21	162.5%	5.16	167.1%	155.16	81.1%	9.23	19.4%	406.6%	0.6%
10	PHS	HNX	10.63	118.1%	-8.13	48.8%	37.67	84.0%	-14.13	21.3%	0.0%	49.0%

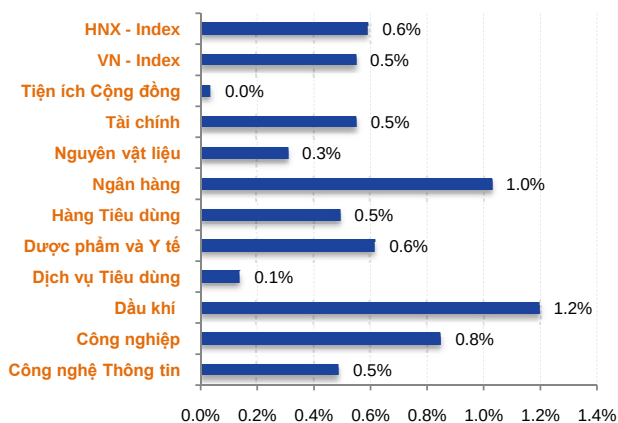
KLGD và VN-Index trong phiên



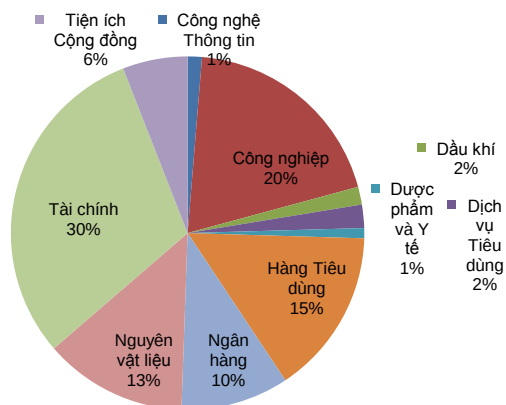
KLGD và HNX-Index trong phiên



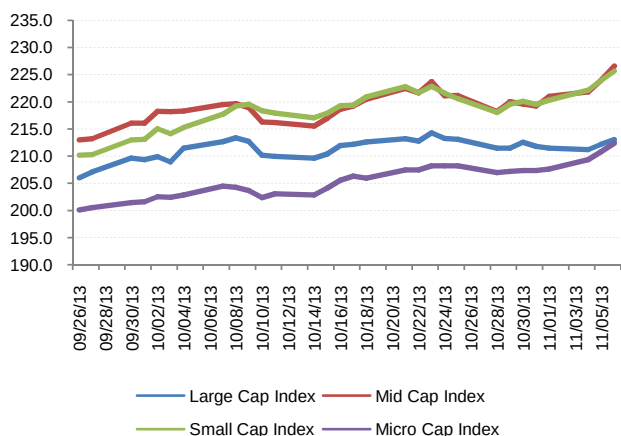
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



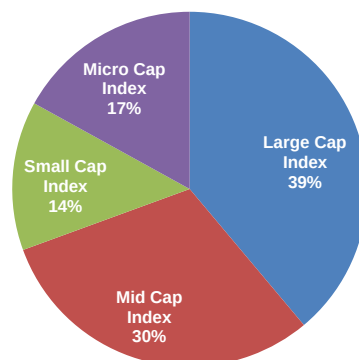
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	310,000	HAG	788,410
2	KBC	305,200	PET	185,890
3	HAR	300,000	SBT	157,000
4	PPC	285,690	PAC	99,490
5	OGC	198,300	VIC	84,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	507,800	SCR	93,000
2	VND	225,000	PGS	49,500
3	PVX	84,400	DBC	20,000
4	PV2	80,000	LUT	20,000
5	PVS	79,200	HMH	19,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	22.8	23.2	↑ 1.75%	4,089,180
STB	16.9	17.0	↑ 0.59%	3,827,260
FLC	5.1	5.1	→ 0.00%	3,718,000
ITA	6.3	6.3	→ 0.00%	3,507,350
TLH	7.8	8.0	↑ 2.56%	3,379,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.1	↑ 2.42%	5,135,407
SCR	6.7	6.6	↓ -1.19%	3,376,680
PVX	2.5	2.5	↑ 0.08%	3,339,652
KLS	8.3	8.4	↑ 1.48%	2,608,610
SHS	5.4	5.5	↑ 1.35%	2,392,580

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
FDC	20.3	21.7	1.4	↑ 6.90%
ITD	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
VNH	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
VIS	10.4	11.1	0.7	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
CCM	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
DNC	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%
KTT	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
KAC	6.6	6.2	-0.4	↓ -6.06%
RIC	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
PDN	30.0	28.7	-1.3	↓ -4.33%
HLG	7.0	6.7	-0.3	↓ -4.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC3	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
VXB	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
HDA	8.3	7.5	-0.8	↓ -9.64%
NST	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%
PGT	5.4	4.9	-0.5	↓ -9.11%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	4,089,180	5.0%	938	24.7	1.3
STB	3,827,260	5.4%	703	24.2	1.2
FLC	3,718,000	4.3%	661	7.7	0.3
ITA	3,507,350	0.3%	31	205.9	0.5
TLH	3,379,130	16.5%	2,237	3.6	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,135,407	-2.9%	(335)	-	0.6
SCR	3,376,680	-3.1%	(450)	-	0.5
PVX	3,339,652	-67.8%	(4,616)	-	0.6
KLS	2,608,610	6.4%	810	10.5	0.7
SHS	2,392,580	8.2%	639	8.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 14.3%	-1010.2%	(14,249)	-	(0.1)
FDC	↑ 6.9%	8.9%	1,582	13.7	1.1
ITD	↑ 6.9%	4.5%	746	8.3	0.4
VNH	↑ 6.9%	-25.0%	(2,420)	-	0.3
VIS	↑ 6.7%	-5.7%	(767)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C92	↑ 10.0%	14.0%	1,730	6.4	0.8
CCM	↑ 10.0%	3.2%	811	13.6	0.4
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
DNC	↑ 9.7%	10.7%	1,243	5.5	0.6
KTT	↑ 9.5%	0.5%	54	42.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	310,000	5.9%	680	15.0	0.9
KBC	305,200	-10.2%	(1,412)	-	0.7
HAR	300,000	3.0%	306	22.6	0.7
PPC	285,690	39.7%	6,105	3.4	1.3
OGC	198,300	-0.4%	(39)	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	507,800	-2.9%	(335)	-	0.6
VND	225,000	10.9%	1,265	7.5	0.8
PVX	84,400	-67.8%	(4,616)	-	0.6
PV2	80,000	-13.8%	(1,401)	-	0.3
PVS	79,200	16.4%	2,738	6.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	41.6%	6,429	10.0	3.8
VNM	117,520	40.5%	8,053	17.5	7.0
VCB	68,827	9.9%	1,785	16.6	1.7
CTG	64,415	19.2%	2,570	6.7	1.2
VIC	60,430	38.3%	4,970	13.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	0.3%	41	383.2	1.2
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	7,549	16.4%	2,738	6.2	1.1
SHB	6,291	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	5,000	6.5%	563	44.4	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
STT	2.76	-17.6%	(1,718)	-	0.3
CLG	2.73	12.5%	1,402	6.3	0.8
KBC	2.64	-10.2%	(1,412)	-	0.7
DIG	2.27	0.0%	0	45,442.8	0.8
OGC	2.17	-0.4%	(39)	-	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.89	1.3%	150	65.2	0.8
V15	3.68	-28.2%	(2,889)	-	0.2
TTZ	3.64	1.3%	135	29.6	0.4
SCR	3.39	-3.1%	(450)	-	0.5
PVA	3.38	-108.8%	(6,781)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)